

Bản án số: 78 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phùng;
2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh N.
2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh N.

Chị Q có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ, chồng không hạnh phúc do anh H thường xuyên rượu chè, nhậu nhẹt, không biết lo cho vợ con, thỉnh thoảng vợ chồng cãi nhau anh H còn đánh đập chị, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt, không thể hòa hợp được. Chị đã nhẫn nhịn nhiều lần để cố gắng hàn gắn nhưng đến nay không thể hàn gắn được nữa. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/7/2010 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 06/3/2013. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ, chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mẫu thuẫn như chị Q trình bày là không đúng, anh thừa nhận trước đây cũng có uống rượu và lúc vợ chồng lớn tiếng có đôi lần đánh đập chị Q nhưng chỉ đánh nhẹ không gây thương tích gì. Nay anh còn tình cảm với chị Q nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Q trình bày. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, anh không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Hồng Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và thay đổi yêu cầu nuôi con chỉ yêu cầu nuôi cháu Bảo L.

Tại Tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9; Điều 14, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/7/2010 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 06/3/2013, hiện cháu T đang sống với ông bà nội, cháu L đang sống với chị Q. Tại phiên tòa chị Q xin nuôi 02 con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại thì cháu Bảo T đã sống với anh H và ông bà nội từ nhỏ, cuộc sống của cháu hiện tại cũng ổn định nên cần giao cháu cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Bảo L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh H , chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hồng Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Lý do anh H bận công việc không thể tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Do chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H.

[3] Về con chung: Chị Quyền, anh Hòa thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/7/2010 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 06/3/2013. Anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Q yêu cầu nuôi cháu Bảo L, đồng ý giao cháu Bảo T cho anh H nuôi dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Q và anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện cháu Bảo T đã chung sống với anh H và ông, bà nội từ nhỏ, cuộc sống đã quen và ổn định cho cháu học hành nên cần giao cháu Bảo T cho anh Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Bảo L đang sống với chị Q, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Bảo L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14 và Điều 53, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/7/2010 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0025659 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, Tây Ninh; chị Quyền đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cái Thị Minh Tâm